

HỢP ĐỒNG
TRIỂN KHAI ĐỀ TÀI KHCN TRỌNG ĐIỂM CẤP TRƯỜNG NĂM 2017
Số: 46/2017/KHCNTr-CB

Căn cứ Bộ luật dân sự số 33/2005/QH11 ngày 14/6/2005 của Quốc hội, có hiệu lực thi hành ngày 01/01/2006;

Căn cứ Luật thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/6/2005 của Quốc hội, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2006;

Căn cứ Công văn số 230/BGDĐT-KHCNMT ngày 16/01/2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc triển khai thực hiện Nghị định 99/2014/NĐ-CP của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 27/2015/TTLT-BTC-BKH&CN ngày 30/12/2015 của liên Bộ Tài chính, Bộ Khoa học và Công nghệ về quy định khoán chi thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN ngày 22/04/2015 của liên Bộ Tài chính, Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 151/QĐ-ĐHV ngày 28/02/2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh về việc phân bổ kinh phí nhiệm vụ KH&CN năm 2017;

Căn cứ Quyết định số 153/QĐ-ĐHV ngày 28/02/2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh về việc phê duyệt các cá nhân chủ trì và kinh phí thực hiện các đề tài KH&CN trọng điểm cấp Trường năm 2017 (đợt 1);

Căn cứ Biên bản họp hội đồng thẩm định phương thức khoán chi kinh phí thực hiện đề tài khoa học và công nghệ trọng điểm cấp trường năm 2017 (*thành lập theo Quyết định số: 374/QĐ-ĐHV ngày 26/4/2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh*) họp ngày 27/4/2017 tại Trường Đại học Vinh.

Căn cứ Quyết định số 480/QĐ-ĐHV ngày 09/5/2016 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh về việc ban hành Quy định về quản lý các hoạt động khoa học và công nghệ của Trường Đại học Vinh;

Căn cứ Quy chế chi tiêu nội bộ của Trường Đại học Vinh ban hành theo Quyết định số 1585/QĐ-ĐHV ngày 30/12/2016 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh.

Hôm nay, ngày 28 tháng 4 năm 2017, tại Phòng Khoa học và Hợp tác quốc tế, Trường Đại học Vinh, chúng tôi gồm:

Bên A: Trường Đại học Vinh

Đại diện: GS.TS. Đinh Xuân Khoa Chức vụ: Hiệu trưởng

Địa chỉ: 182 - Lê Duẩn - Thành phố Vinh - Tỉnh Nghệ An

Số tài khoản: 3713.0.1055499

Tại: Kho bạc Nhà nước Nghệ An

Bên B: ThS. Cao Thị Thu Dung, Chủ nhiệm đề tài trọng điểm cấp Trường

Địa chỉ: Khoa Nông lâm ngư, Trường Đại học Vinh

Điện thoại: 0944.364.479; Email: dungctt@vinhuni.edu.vn

Số tài khoản: 51010000196207

Tại: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Nghệ An

Nhóm nghiên cứu gồm:

TT	Họ và tên, Chức danh nghiên cứu	Đơn vị công tác
1	TS. Trương Xuân Sinh <i>Thư ký khoa học</i>	Khoa Nông Lâm Ngư
2	ThS. Nguyễn Thị Bích Thủy <i>Thành viên thực hiện chính</i>	Khoa Nông Lâm Ngư
3	TS. Nguyễn Hữu Hiền <i>Thành viên</i>	Khoa Nông Lâm Ngư

Cùng nhau thoả thuận ký hợp đồng kinh tế về việc triển khai nhiệm vụ KHCN trọng điểm cấp trường:

Tên đề tài: **Nghiên cứu đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy, kiểm tra, đánh giá học phần Khoa học đất tiếp cận CDIO**

Mã số đề tài: **T2017 - 46TĐ**

Với những điều khoản cụ thể sau:

Điều 1. Nội dung hợp đồng

Bên B chịu trách nhiệm tổ chức triển khai nghiên cứu theo đúng nội dung và tiến độ thực hiện đề tài KHCN trọng điểm cấp Trường đã được phê duyệt.

Thời gian thực hiện: từ tháng 01/2017 đến tháng 9/2017.

Hai bên thoả thuận việc tổ chức thực hiện, kiểm tra, đánh giá nghiệm thu đề tài vào các thời điểm sau:

- Kiểm tra tiến độ thực hiện hợp đồng trong khoảng từ ngày 15/6/2017 đến ngày 30/6/2017;

- Đánh giá nghiệm thu sản phẩm đề tài trong khoảng từ ngày 15/8/2017 đến ngày 05/9/2017.

Bên B chịu trách nhiệm nộp đầy đủ các báo cáo, cung cấp thông tin về đề tài theo yêu cầu của bên A.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc thì chủ nhiệm đề tài cần thông báo về phòng Khoa học và Hợp tác quốc tế để có những xử lý kịp thời.

Hai bên cùng chịu trách nhiệm phối hợp tổ chức đánh giá nghiệm thu đề tài theo đúng các quy định về thể thức đánh giá nghiệm thu các công trình KHCN được ban hành theo Quyết định số 480/QĐ-ĐHV ngày 09/5/2016 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh.

Thuyết minh đề tài, phụ lục hợp đồng và dự toán kinh phí là các phần không thể tách rời của hợp đồng.

Điều 2. Giá trị hợp đồng và phương thức thanh toán

Tổng giá trị hợp đồng: 33.400.000 đồng.

Số tiền bằng chữ: Ba mươi ba triệu bốn trăm nghìn đồng.

+ Kinh phí chi cho nhân công lao động trực tiếp và chi khác (Thanh toán trực tiếp cho chủ nhiệm đề tài):

Bảng số: 33.400.000 đồng.

Bảng chữ: Ba mươi ba triệu bốn trăm nghìn đồng.

+ Kinh phí mua sắm nguyên vật liệu và chi khác (Kinh phí chuyển khoản):

Bảng số: 0 đồng.

Bảng chữ: Không đồng.

Bên B chịu trách nhiệm thực hiện các nội dung công việc theo đúng chế độ và quy định của Nhà trường. Bên B chịu trách nhiệm thanh toán các loại thuế liên quan đến hợp đồng này.

Thời hạn thanh toán: Bên A sẽ cho tạm ứng kinh phí cho bên thực hiện đề tài theo kế hoạch thực hiện và tiến độ được duyệt ngay sau khi ký hợp đồng và sau khi Nhà trường tạm ứng được kinh phí từ kho bạc.

Hình thức thanh toán: Tiền mặt/ chuyển khoản

Hình thức hợp đồng: Trọn gói

Điều 3. Quyền và trách nhiệm của bên A

Bên A có trách nhiệm cung cấp kinh phí kịp thời theo tiến độ cho bên B, có quyền giám sát chất lượng và kiểm tra tiến độ thực hiện hợp đồng cũng như việc thực hiện dự toán của bên B.

Điều 4. Quyền và trách nhiệm của bên B

Bên B có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện các hoạt động theo đúng kế hoạch, nội dung, yêu cầu về sản phẩm cũng như tiến độ đã nêu ở thuyết minh của đề tài và dự toán kinh phí của đề tài.

Bên B chịu trách nhiệm về các khoản chi tiêu hợp lý hợp lệ theo dự trù kinh phí thể hiện ở dự toán đính kèm hợp đồng. Nếu chi tiêu không đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức hiện hành, không đủ chứng từ gốc hợp pháp, hợp lệ hoặc chậm về thời gian thì bên B phải chịu trách nhiệm về việc thanh toán chậm và phải hoàn trả phần kinh phí đã nhận tạm ứng.

Hồ sơ thanh quyết toán Bên B phải nộp cho Bên A tại phòng Kế hoạch - Tài chính trước 16h ngày 25 tháng 9 năm 2017. Quá thời hạn trên nếu Bên B không nộp thì Bên A sẽ có quyền khấu trừ toàn bộ lương và các khoản khác nếu có ngay tháng kế tiếp cho đến khi thu hồi hết số tiền mà bên B đã tạm ứng.

Hồ sơ bên B phải nộp cho bên A bao gồm: Hồ sơ khoa học và Hồ sơ tài chính:

Hồ sơ khoa học:

1. Báo cáo tổng kết đề tài: 01 cuốn.
2. Biên bản họp hội đồng nghiệm thu: 01 bản.
3. Phiếu đánh giá của các thành viên hội đồng nghiệm thu: 01 bộ.
4. Bản nhận xét của phản biện và các thành viên tham gia hội đồng: 01 bản.
5. Biên bản thanh lý hợp đồng: 01 bản.

6. Sản phẩm khoa học bao gồm:
- a) Chuẩn đầu ra học phần
 - b) Đề cương chi tiết học phần
 - c) Đề cương bài giảng học phần
 - d) File tóm tắt bài giảng học phần
 - e) Ma trận đề thi học phần
 - g) Bộ đề thi trắc nghiệm học phần

Hồ sơ tài chính:

- 1. Báo cáo tổng kết đề tài: 01 cuốn.
- 2. Biên bản họp hội đồng nghiệm thu: 02 bản.
- 3. Phiếu đánh giá của các thành viên hội đồng nghiệm thu: 01 bộ.
- 4. Bản nhận xét của phản biện và các thành viên tham gia hội đồng: 01 bản.
- 5. Biên bản thanh lý hợp đồng: 02 bản.
- 6. Các sản phẩm của đề tài đã nêu trong thuyết minh: 01 bộ.
- 7. Các sản phẩm minh chứng cho các nội dung thuê khoán: 01 bộ.
- 8. Bảng tổng hợp quyết toán kinh phí: 02 bản.
- 9. Các chứng từ, hóa đơn phát sinh liên quan kèm theo: 01 bộ.

Nếu đề tài được Hội đồng nghiệm thu đánh giá và xếp loại "Đạt" trở lên thì hồ sơ nói trên mới đủ điều kiện thanh quyết toán và thanh lý hợp đồng.

Điều 5. Thanh lý hợp đồng

Sau khi hoàn thành công việc, hai bên sẽ tổ chức lập biên bản nghiệm thu, bàn giao danh mục nghiệm thu các sản phẩm hoàn thành theo thuyết minh, sản phẩm cuối cùng và lập biên bản thanh lý hợp đồng theo đúng nội dung công việc và các quy định ghi trong hợp đồng.

Điều 6. Điều khoản chung

Hai bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản đã thoả thuận trên. Bên nào vi phạm hoặc đơn phương đình chỉ thực hiện hợp đồng mà không có lý do xác đáng, hợp pháp thì phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật theo quy định hiện hành.

Phòng Khoa học và Hợp tác quốc tế chịu trách nhiệm kiểm tra và đôn đốc việc triển khai thực hiện của các chủ nhiệm đề tài. Trong quá trình kiểm tra, nếu phát hiện chủ nhiệm đề tài không thể hoàn thành hoặc vì lý do khác không thực hiện được thì phải báo cáo Ban Giám hiệu và Phòng Kế hoạch - Tài chính trước ngày 25/9/2017 để điều chuyển kinh phí.

Hợp đồng có hiệu lực từ ngày ký, được lập thành 04 bản có giá trị pháp lý như nhau. Bên A giữ 03 bản, bên B giữ 01 bản./.

**ĐẠI DIỆN BÊN B
CHỦ NHIỆM ĐỀ TÀI**



ThS. Cao Thị Thu Dung

**ĐẠI DIỆN BÊN A
HIỆU TRƯỞNG**



GS.TS. Đinh Xuân Khoa

Nghệ An, ngày 21 tháng 3 năm 2018

**BIÊN BẢN HỌP HỘI ĐỒNG ĐÁNH GIÁ, NGHIỆM THU
ĐỀ TÀI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TRỌNG ĐIỂM CẤP TRƯỜNG**

1. Tên đề tài: **Nghiên cứu đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy, kiểm tra, đánh giá học phần Khoa học đất tiếp cận CDIO**

Mã số: T2017-46TĐ

2. Chủ nhiệm đề tài: **ThS. Cao Thị Thu Dung**

3. Quyết định thành lập Hội đồng số 25/QĐ-ĐHV ngày 09/01/2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh

4. Ngày họp: 21 / 3 /2018

5. Địa điểm: Trường Đại học Vinh

6. Thành viên của Hội đồng: Tổng số: 7 có mặt: 7 vắng mặt: 0

7. Khách mời dự: TS. Đinh Phan Khoa

8. Kết luận và kiến nghị của Hội đồng:

8.1. Về mức độ đáp ứng được yêu cầu số lượng, khối lượng sản phẩm theo Thuyết minh đề tài

TT	Tên sản phẩm	Theo thuyết minh	Thực tế đạt được
1	Chuẩn đầu ra học phần	01	01
2	Đề cương tổng quát học phần	01	01
3	Đề cương chi tiết học phần	01	01
4	Đề cương bài giảng	01	01
5	Bài giảng	01	01
6	File tóm tắt bài giảng học phần	01	01
7	Ma trận câu hỏi thi học phần	01	01
8	Câu hỏi thi (đối với học phần thi online)	200	200
9	Bộ tiêu chí đánh giá học phần (đối với học phần cần đánh giá kỹ năng thực hành)	01	01

8.2. Về chất lượng sản phẩm và giá trị khoa học, giá trị thực tiễn của các kết quả thực hiện đề tài

- Đề tài có giá trị khoa học và thực tiễn cao
- Các kết quả nghiên cứu đáp ứng về số lượng, khối lượng
- Căn học sinh báo cáo theo các kiến nghị ở mục 8.4.

8.3. Kết quả đánh giá xếp loại chung của đề tài (đánh ✓ vào ô tương ứng):

Xuất sắc Đạt Không đạt

8.4. Kiến nghị của Hội đồng:

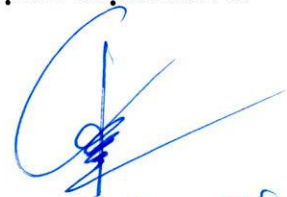
- Bổ sung nội dung của đề tài: bổ tiêu chí đánh giá học phần, hình thức trình bày theo qui định.
- Nội dung giảng dạy cần nói rõ nội dung của từng tiết học, cần chi tiết cho từng nội dung nhỏ nhất. Bổ sung tiêu chí đánh giá bài tập nhóm
- Chuẩn đầu ra học phần: phải thống nhất về ký hiệu
- Nội dung đánh giá hoạt động của sinh viên cần cụ thể, chi tiết

Biên bản họp Hội đồng được thông qua với sự thống nhất của các thành viên Hội đồng dự họp vào ...16... ngày ...21... tháng ...3... năm 2018.

THƯ KÝ


TS. Phan Thị Thu Hiền

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG


TS. Nguyễn Long Thành

XÁC NHẬN CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH
KT. HIỆU TRƯỞNG 
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. Nguyễn Huy Bằng

**BIÊN BẢN THANH LÝ HỢP ĐỒNG
TRIỂN KHAI ĐỀ TÀI KHCN TRỌNG ĐIỂM CẤP TRƯỜNG NĂM 2017**

Căn cứ vào hợp đồng triển khai đề tài KHCN trọng điểm cấp Trường số: 46/2017/KHCNTr-CB giữa Trường Đại học Vinh và Bà Cao Thị Thu Dung.

Căn cứ vào Quyết định 563/QĐ-ĐHV ngày 07/6/2017 về việc gia hạn thời gian triển khai thực hiện các đề tài khoa học và công nghệ trọng điểm cấp Trường năm 2017.

Căn cứ vào Thông báo số 120/TB-ĐHV ngày 03/8/2017 kết luận của Hiệu trưởng tại cuộc họp về công tác nghiệm thu đề tài trọng điểm cấp trường theo tiếp cận CDIO.

Căn cứ kết luận của Hội đồng nghiệm thu (*thành lập theo Quyết định số: 25/QĐ-ĐHV ngày 09/01/2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh*) họp ngày 21/3/2018 tại Trường Đại học Vinh.

Hôm nay, ngày 29 tháng 3 năm 2018, Chúng tôi gồm:

Bên A: Trường Đại học Vinh

Đại diện: GS.TS. Đinh Xuân Khoa Chức vụ: Hiệu trưởng
Địa chỉ: 182 - Lê Duẩn - Thành phố Vinh - Tỉnh Nghệ An
Số tài khoản: 3713.0.1055499
Tại: Kho bạc Nhà nước Nghệ An

Bên B: ThS. Cao Thị Thu Dung, Chủ nhiệm đề tài trọng điểm cấp Trường

Địa chỉ: Viện Nông nghiệp và Tài nguyên
Điện thoại: 0944.364.479 Email: dungctt@vinhuni.edu.vn.
Số tài khoản: 51010000196207.
Tại: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Nghệ An
Chủ nhiệm đề tài Nghiên cứu khoa học: Nghiên cứu đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy, kiểm tra, đánh giá học phần Khoa học đất tiếp cận CDIO.
Mã số: T2017-46TĐ.

**HAI BÊN THỐNG NHẤT THANH LÝ HỢP ĐỒNG
NGHIÊN CỨU KHOA HỌC VỚI CÁC NỘI DUNG SAU:**

Điều 1. Tình thực hiện hợp đồng

Bên B đã hoàn thành nội dung nghiên cứu theo hợp đồng mà hai bên đã ký kết và đã hoàn thành việc viết Báo cáo tổng kết đề tài theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Đề tài đã được Hội đồng nghiệm thu tiến hành nghiệm thu, đánh giá đề tài và kết quả được xếp loại: Đạt (.....*Đạt*.....)

Bên A đã nhận được đầy đủ các hồ sơ tài chính cần thiết liên quan đến thủ tục thanh toán cho bên B.

Điều 2. Thanh quyết toán hợp đồng

- Giá trị hợp đồng ký kết: 33.400.000 đồng
- Giá trị hợp đồng thực hiện đợt I: 21.400.000 đồng
- Bên A đã cho bên B tạm ứng 50% giá trị hợp đồng với số tiền là: 16.700.000 đồng
- Bên A còn phải thanh toán tiếp cho bên B số tiền đợt I là: 4.700.000 đồng

Bằng chữ: Bốn triệu bảy trăm ngàn đồng.

- Sau khi thanh toán đợt I nếu Bên B hoàn thiện giáo trình, được hội đồng nghiệm thu cấp trường nghiệm thu giáo trình đủ yêu cầu xuất bản và có xác nhận của Nhà xuất bản thì sẽ được thanh toán nốt số tiền còn lại theo hợp đồng đã ký kết.

Hồ sơ thanh quyết toán bên B nộp cho bên A bao gồm:

- (1). Giấy đề nghị thanh toán (1 bản).
- (2). Giấy thanh toán tạm ứng (1 bản)
- (3). Bảng đề nghị quyết toán (2 bản).
- (4). Biên bản họp hội đồng đánh giá, nghiệm thu đề tài KH-CN (3 bản)
- (5). Biên bản thanh lý hợp đồng (3 bản).
- (6). Báo cáo tổng kết và sản phẩm của đề tài (2 bộ).
- (7). Nhận xét của phản biện (3 bộ).
- (8). Phiếu đánh giá nghiệm thu (3 bộ).
- (9). Toàn bộ hồ sơ tài chính liên quan: Hợp đồng, dự toán, hồ sơ chứng từ chi tiết kèm theo.

Điều 3. Kết luận

Hai bên thống nhất ký thanh lý hợp đồng số 46/2017/KHCNTr-CB, ngày 28 tháng 4 năm 2017.

Hợp đồng chính thức được thanh lý sau khi hai bên thống nhất ký kết và thực hiện hết các quyền và nghĩa vụ của mình liên quan.

Biên bản thanh lý được lập thành 04 bản có giá trị pháp lý như nhau, bên A giữ 03 bản, bên B giữ 01 bản.

Đại diện bên A
Hiệu trưởng



GS.TS. Đinh Xuân Khoa

Đại diện bên B
Chủ nhiệm đề tài



ThS. Cao Thị Thu Dung